

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HC-PT
Ngày 12 - 5 - 2023
V/v khiếu kiện hành vi
hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương.

Các Thẩm phán:

+ Ông Phạm Văn Khôi;

+ Bà Trần Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2023/TLPT-HC ngày 10/02/2023 về khiếu kiện hành vi hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N1, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2023/QĐ-PT ngày 17/3/2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 03/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 01/2023/QĐ-PT ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* ông Hoàng Trung K, sinh năm 1960.

Địa chỉ: đường T, phố Ph, phường N, thành phố N1, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N1, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: đường T, phố Ph, phường N, thành phố N1, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Vũ Văn H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/12/2022). (Có mặt)

3. *Người kháng cáo:* ông Hoàng Trung K - người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Hoàng Trung K trình bày:

Ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường N giải quyết khiếu nại của ông theo trình tự, thủ tục, thời hạn của Luật Khiếu nại năm 2011; buộc Chủ tịch UBND phường N chấm dứt ngay việc cho người quấy rối, khủng bố cuộc sống gia đình ông.

Lý do khởi kiện:

Năm 1982, ông xuất ngũ về địa phương. Năm 1989 ông làm nhà để xây dựng gia đình trên thửa đất hiện nay ông đang ở. Năm 2007, UBND thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cho hộ gia đình mẹ ông là bà Vũ Thị Th đại diện đứng tên (mẹ ông chết năm 2010). Năm 2020, các con ông xây dựng gia đình, chỗ ở chật hẹp nên ông dựng nhà tôn cho con để yên ổn cuộc sống. UBND phường N liên tục cản trở, yêu cầu xin Giấy phép xây dựng. Ông đề nghị UBND phường N hướng dẫn ông làm thủ tục nhưng không hướng dẫn, cho người tạo dựng hồ sơ lập phương án cưỡng chế số 05/PA-UBND ngày 18/11/2020 nên ông khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Ngày 24/11/2020 Tòa án ban hành quyết định số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngăn chặn. Khi Tòa án tỉnh tổ chức đối thoại, UBND thành phố N1 xin hủy quyết định bị kiện.

Tối ngày 24/9/2021 Văn thư phường đến nhà ông đưa thư của UBND phường N trong có Thông báo số 70/TB-UBND ngày 24/9/2021. Ngày 25/9/2021, ông có đơn khiếu nại nhưng không được giải quyết theo quy định. Ngày 27/10/2021, UBND phường N cho người quấy rối cuộc sống gia đình ông. Ngày 28/10/2021, ông có đơn khiếu nại. Ngày 23/11/2021 UBND phường N mời ông đến xác minh nội dung nhưng không giải quyết theo trình tự, thủ tục, thời hạn quy định của Luật Tố cáo năm 2011. Ngày 24/6/2022, UBND phường N lại khủng bố cuộc sống của gia đình ông bằng Thông báo số 39/TB-UBND ngày 24/6/2022. Việc làm nêu trên của Chủ tịch UBND phường N là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch UBND phường N trình bày:

UBND phường N nhận được đơn khiếu nại của ông Hoàng Trung K do Thành ủy, UBND thành phố chuyển về, đơn ghi ngày 25/9/2021 có nội dung: khiếu nại làm rõ thành phần nào và ai là đại diện gia đình để UBND phường xuống đo đạc đất ngày 22/9/2021; yêu cầu hướng dẫn xin Giấy phép xây dựng bằng văn bản, đến nay UBND phường N không hướng dẫn cũng không cho biết lý do. Ngày 05/10/2021, UBND phường tổ chức hội nghị với ông K để làm rõ nội dung đơn ông ghi ngày 25/9/2021. Tại buổi làm việc, ông K nhất trí kiến nghị, phản ánh, trong đó có nội dung làm rõ thành phần đến đo đạc thửa đất mang tên bà Vũ Thị Th, về phía gia đình ông ai là người đại diện. Ông K đã yêu cầu hướng dẫn bằng văn bản xin phép xây dựng trên thửa đất mang tên bà Vũ Thị Th nhưng đến nay chưa nhận được, phường cho biết lý do tại sao. Theo nội dung ông kiến nghị, phản ánh, ngày 20/10/2021

UBND phường N ban hành Thông báo số 47 trả lời các nội dung đã được thống nhất tại biên bản ngày 05/10/2021. Ngày 28/10/2021, ông K tiếp tục gửi đơn khiếu nại văn bản số 47/UBND ngày 20/10/2021 của UBND phường N. Ngày 23/11/2021, UBND phường tổ chức xác minh nội dung đơn của ông K. Tại hội nghị ông K có ý kiến: biên bản làm việc ngày 05/10/2021 đã xác định người khiếu nại và làm rõ nội dung khiếu nại, nội dung kiến nghị, phản ánh theo đơn do UBND thành phố chuyển về ngày 27/9/2021 của ông K, ông K không đề nghị giải quyết nữa (cụ thể: nội dung đơn gửi ngày 25/9/2021 những thành phần nào và ai đại diện gia đình để UBND phường N đo đạc đất ngày 22/9/2021). Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011, UBND phường đã ban hành Thông báo số 105/TB-UBND ngày 30/11/2021 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại (sau đây viết tắt là Thông báo số 105) với lý do: việc đo đạc thửa đất của bà Vũ Thị Th chưa ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông K. Việc ông K buộc Chủ tịch UBND phường N giải quyết khiếu nại của ông K theo trình tự, thủ tục, thời hạn của Luật Khiếu nại năm 2011 là không có căn cứ.

Đối với nội dung buộc Chủ tịch UBND phường N chấm dứt ngay việc cho người đến quấy rối, khủng bố cuộc sống gia đình ông K, phía người bị kiện có ý kiến như sau: ngày 11/4/2020 ông K xây dựng vi phạm trên thửa đất mang tên bà Vũ Thị Th (đã chết) để lại, ông K xây dựng không có Giấy phép xây dựng, UBND phường đã nhiều lần lập biên bản yêu cầu tạm dừng thi công, thu giữ tang vật vi phạm nhưng ông K vẫn tiếp tục xây dựng. Ngày 02/6/2020 UBND phường tiếp tục lập Biên bản vi phạm hành chính về việc vi phạm trật tự xây dựng đối với hộ ông K. Đối chiếu với hành vi vi phạm của ông K, theo thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, UBND phường đã lập Tờ trình số 36/TTr- UBND ngày 30/6/2020 đề nghị UBND thành phố N1 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với ông K. Để thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật, UBND thành phố đã ban hành Quyết định 3995/QĐ-CCXP ngày 29/6/2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Để tổ chức thực hiện tháo dỡ, UBND phường thành lập đoàn xuống xem xét mức độ vi phạm để có biện pháp tháo dỡ an toàn (khi đoàn xuống có thông báo cho ông K). Ngày 24/11/2020 thực hiện Quyết định số 01/2020/QĐ-BPKCTT của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp khẩn cấp, UBND phường không tiến hành tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Chính quyền địa phương đã tuyên truyền, vận động ông K tự giác tháo dỡ nhưng ông K vẫn chưa thực hiện. Căn cứ hành vi vi phạm của hộ ông K, đối chiếu với quy định tại Quy chế quản lý đô thị thành phố Ninh Bình đã được UBND tỉnh Ninh Bình ban hành tại Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND; căn cứ điểm b khoản 5 Điều 15 và khoản 3 Điều 4 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ; việc UBND phường thành lập đoàn xuống kiểm tra hiện trạng vi phạm để xác định mức độ vi phạm và xử lý thuộc thẩm quyền của UBND phường, nội dung khởi kiện buộc Chủ tịch UBND phường N chấm dứt ngay việc cho người đến quấy rối, khủng bố cuộc sống gia đình ông K là không đúng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N1, tỉnh Ninh Bình căn cứ vào khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều

30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K về việc đề nghị buộc Chủ tịch UBND phường N giải quyết đơn khiếu nại của ông ngày 25/9/2021 theo trình tự, thủ tục, thời hạn của Luật Khiếu nại năm 2011 và buộc Chủ tịch UBND phường N chấm dứt ngay việc cho người quấy rối, khủng bố cuộc sống gia đình ông. Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 08/01/2023, ông K kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N1 với nội dung: hủy Bản án số 05/2022/HC-PT ngày 29/12/2022 để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện có quan điểm: không đồng ý yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông K, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N1; ông K được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Hoàng Trung K là người khởi kiện, đã nộp Đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định; hình thức, nội dung Đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 205 của Luật Tổ tụng hành chính. Do đó, Đơn kháng cáo của ông K được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[2.1] Về thủ tục tố tụng.

Ngày 08/7/2022 Tòa án nhân dân thành phố N1 đã thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm.

Ngày 28/8/2022 ông K gửi đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp qua dịch vụ bưu chính. Tại Biên bản làm việc ngày 31/8/2022, ông K trình bày ông yêu cầu

Toà án áp dụng biện pháp tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường N đưa người đến quấy rối gia đình ông với lý do Toà án đang giải quyết vụ án hành chính. Ngày 31/8/2022 Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo số 974/2022/CV-TA thông báo về việc không có căn cứ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo đơn yêu cầu của ông K.

Ngày 01/11/2022 Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 21/11/2022 ông K đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính, cụ thể là dừng việc tháo dỡ nhà và mái tôn nhà ông K theo Thông báo tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 959/TB-UBND ngày 17/11/2022 của UBND thành phố N1 và Quyết định cưỡng chế số 4938/QĐ-CCXP ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố N1. Ngày 22/11/2022 Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo số 2195/2022/CV-TA với nội dung Toà án nhân dân thành phố N1 không thuộc thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo đơn yêu cầu của ông K.

Xét thấy: vụ án do Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết về khiếu kiện hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại theo đơn khiếu nại và hành vi Chủ tịch UBND phường N cho người quấy rối, khủng bố cuộc sống gia đình ông K; phạm vi yêu cầu khởi kiện trong vụ án này không có liên quan đến quyết định hành chính là Thông báo tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 959/TB-UBND ngày 17/11/2022 của UBND thành phố N1 và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4938/QĐ-CCXP ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố N1.

Như vậy, căn cứ phạm vi yêu cầu khởi kiện của ông K, căn cứ Điều 66, Điều 73 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính hợp pháp của hành vi hành chính bị kiện.

[2.2.1] Về yêu cầu khởi kiện thứ nhất của người khởi kiện: buộc Chủ tịch UBND phường N giải quyết khiếu nại của ông K theo trình tự, thủ tục, thời hạn của Luật Khiếu nại năm 2011.

Hội đồng xét xử xét thấy: tại Biên bản về việc dừng thi công xây dựng công trình ngày 11/4/2020 thể hiện ông K xây dựng trên thửa đất mang tên bà Vũ Thị Th (mẹ ông K) không có Giấy phép xây dựng, UBND phường N lập biên bản yêu cầu ông K dừng xây dựng công trình. Ngày 29/6/2020 Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định 3995/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ông K khởi kiện quyết định hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Ngày 12/4/2021 Chủ tịch UBND thành phố N1 đã ban hành Quyết định số 997/QĐ-HBKPHC về việc huỷ bỏ quyết định hành chính bị kiện và người khởi kiện đã nộp cho Tòa án văn bản rút đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định công nhận kết quả đối thoại thành, đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2021/QĐST-HC ngày 22/4/2021.

Đến ngày 22/9/2021 UBND phường N tiến hành lập Biên bản hiện trạng phần công trình xây dựng vi phạm của hộ ông K tại vị trí thửa đất số 01, tờ bản đồ số 17

phường N. Đến thời điểm kiểm tra, hộ ông K chưa có Giấy phép xây dựng; xây dựng trên diện tích đất mang tên bà Vũ Thị Th.

Ngày 24/9/2021 UBND phường N ban hành Thông báo số 70/TB-UBND về việc thông báo hộ ông K tự giác tháo dỡ phần công trình xây dựng vi phạm trên phần diện tích đất ghi tên bà Th, thời gian xong trước ngày 30/9/2021. Ông K không đồng ý UBND phường N đo đạc hiện trạng công trình xây dựng của ông, không đồng ý với Thông báo số 70 nêu trên nên ông K đã làm đơn khiếu nại ngày 25/9/2021.

Ngày 05/10/2021, UBND phường tổ chức hội nghị để làm rõ nội dung đơn ông K ghi ngày 25/9/2021. Tại buổi làm việc ông K nhất trí 04 nội dung, trong đó có nội dung sau: làm rõ thành phần đến đo đạc thửa đất mang tên bà Vũ Thị Th, về phía gia đình ông ai là người đại diện. Ông K đã yêu cầu hướng dẫn bằng văn bản xin phép xây dựng trên thửa đất mang tên bà Vũ Thị Th nhưng đến nay chưa nhận được, phường cho biết lý do tại sao.

Ngày 20/10/2021, UBND phường N đã ban hành Thông báo số 47/UBND trả lời đơn của ông K, trong đó có nội dung: ngày 21/9/2021 UBND phường đã làm việc với Trưởng phố Ph, yêu cầu Trưởng phố thông báo cho gia đình ông K ngày 22/9/2021 có mặt ở nhà để UBND phường xuống kiểm tra hiện trạng việc gia đình ông xây dựng 1 phần diện tích trên thửa đất số 01 tờ bản đồ số 17 phường N; vị trí thửa đất tại đường T, phố Ph, công trình xây dựng chưa có Giấy phép xây dựng. Thành phần đoàn gồm: ông Đinh Văn Ch – Phó Chủ tịch phường; ông Đỗ Hùng S – công chức địa chính phường; bà Lê Thị Th – công chức địa chính xây dựng phường; ông Phan Văn H - Tổ trưởng Tổ dân phố Ph; ông Đỗ Văn Ch – công dân phố Ph. Mặc dù đã được Trưởng phố Ph thông báo cho ông được biết, nhưng tại thời điểm kiểm tra gia đình ông K không có mặt. Việc đoàn xuống ghi nhận hiện trạng phần công trình xây dựng chưa có Giấy phép xây dựng. Đối với nội dung thứ hai: thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn, việc ông yêu cầu hướng dẫn bằng văn bản xin cấp Giấy phép xây dựng trên thửa đất mang tên bà Vũ Thị Th không thuộc thẩm quyền của UBND phường, đề nghị ông lên Trung tâm một cửa liên thông thành phố N1 để được hướng dẫn theo thủ tục hành chính.

Ngày 28/10/2021, ông K tiếp tục gửi đơn khiếu nại văn bản số 47/UBND ngày 20/10/2021 của UBND phường N.

Ngày 23/11/2021, UBND phường tổ chức hội nghị làm rõ nội dung đơn khiếu nại của ông K. Tại hội nghị ông K có ý kiến: ông đã có nhiều đơn gửi đến các cơ quan chức năng, nay ông thống nhất nội dung đơn, ông đề nghị: UBND phường N giải quyết khiếu nại hành vi hành chính trong việc UBND xuống đo đạc tại thửa đất mang tên bà Vũ Thị Th (thể hiện trong đơn khiếu nại ghi ngày 25/9/2021). Ngoài các nội dung trên, ông K không đề nghị, kiến nghị thêm nội dung nào khác.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh quy định: *“Việc phân loại đơn căn cứ vào nội dung trình bày trong đơn, mục đích, yêu cầu của người viết đơn, không phụ thuộc vào tiêu đề của đơn”*.

Đối chiếu với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định những nội dung ông K yêu cầu trong đơn đề ngày 25/9/2021 (*yêu cầu làm rõ những thành phần nào và ai đại diện gia đình để UBND phường N đo đạc đất ngày 22/9/2021. Ông yêu cầu hướng dẫn xin Giấy phép xây dựng bằng văn bản, đến nay UBND phường N không hướng dẫn cũng không cho biết lý do*) thuộc dạng đơn thư kiến nghị, phản ánh; không phải là đơn khiếu nại, đã được UBND phường N giải quyết, trả lời đầy đủ các nội dung phản ánh, kiến nghị của ông K tại Thông báo số 47/UBND ngày 20/10/2021. Do đó Chủ tịch UBND phường N không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông K là đúng pháp luật.

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011, Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, việc ký Thông báo số 105 của UBND phường N thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường N, việc Chủ tịch UBND phường N ký Thông báo số 105 với tư cách TM. UBND phường là chưa đúng thẩm quyền; tuy nhiên, việc Chủ tịch UBND phường N ký Thông báo số 105 với tư cách là TM. UBND phường không làm thay đổi bản chất sự việc, cần rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch UBND phường N về vấn đề nêu trên.

[2.2.2] Về yêu cầu khởi kiện thứ hai của người khởi kiện: buộc Chủ tịch UBND phường N chấm dứt ngay việc cho người quấy rối, khủng bố cuộc sống gia đình ông.

Tại Thông báo số 39/TB-UBND ngày 24/6/2022 có nội dung: ông K có mặt tại công trình xây dựng để làm việc vào 14 giờ ngày 28/6/2022. Tại Biên bản làm việc ngày 31/8/2022 ông K trình bày hành vi khủng bố, cụ thể là việc ông Th đưa nhiều người đến nhà ông, có mang theo camera đến ghi hình mà ông không đồng ý, ông K cho rằng đây là hành vi khủng bố tinh thần cho gia đình ông.

Căn cứ Quy chế quản lý đô thị thành phố N1 được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình; căn cứ Điều 36, Điều 64 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; việc Chủ tịch UBND phường thành lập đoàn đi đến thực địa để kiểm tra, xác định hiện trạng phần công trình xây dựng chưa có Giấy phép xây dựng, xác định mức độ của hành vi vi phạm hành chính tại địa phương là thực hiện đúng thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp phường. Đoàn đi kiểm tra đều có thông báo trước cho ông K, không có hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, ông K khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Chủ tịch UBND phường N chấm dứt ngay việc cho người quấy rối, khủng bố cuộc sống gia đình ông là không có căn cứ.

[3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng quy định của pháp luật khi đánh giá tính hợp pháp của hành vi hành chính bị kiện. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm.

Ông K cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không căn cứ việc tranh tụng tại phiên tòa, vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và vi phạm nghiêm trọng về việc giải quyết vụ án là không có căn cứ.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của ông K không được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông K thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác kháng cáo của ông Hoàng Trung K; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N1, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hoàng Trung K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND TP. N1;
- Chi cục THADS TP. N1;
- Lưu hồ sơ, HCTP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng